

Bản án số: 116/2023/HS-PT

Ngày: 27/4/2023.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Hậu.

2. Ông Ngô Đức Thụ.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thuỷ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 100/2023/HSPT ngày 03/4/2023 đối với bị cáo **Võ Thành T** do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 21/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

**Võ Thành T**, sinh năm: 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: **ấp M, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh**; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Võ Văn C** và bà **Nguyễn Thị A**; có vợ **Ngô Kim T1**, có 02 con sinh năm 2011 và năm 2012; tiền sự: không.

Tiền án: Tại Bản án số 16/2017/HSST ngày 26/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2021.

Nhân thân:

- Tại Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 20/6/2013, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 12 tháng;

- Tại Bản án số 215/2021/HSST ngày 02/12/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Tại Bản án số 40/2022/HS-ST ngày 27/5/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 02 năm tù theo bản án số 215/2021/HSST ngày 02/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 04 năm 03 tháng tù.

Bị bắt, tạm giam trong vụ án khác ngày 02/7/2021 (có mặt).

Bị hại: Bà **Trần Thị Phương T2**, sinh năm 1996, đã chết.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông **Trần Văn D**, sinh năm 1971 và bà **Nguyễn Thị T3**, sinh năm: 1970; cùng trú tại: **Số A Ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh** (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Võ Văn C**, sinh năm 1960; trú tại: **Ấp M, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh** (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 06/02/2021, **Võ Thành T** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YMH, biển số 59Y2-180.96 đến nhà bạn tại **Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh** chơi, tại đây **T** uống 04 chai bia hiệu **Sài Gòn Đ**. Đến khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày, **T** điều khiển xe mô tô trở về nhà, khi đi đến ngã ba giao nhau giữa **đường C - M với đường L** thuộc địa phận **Ấp M, xã T, huyện C** do chạy quá tốc độ, không giữ khoảng cách với xe đi trước nên xảy ra tai nạn với xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, biển số 59Y3-611.43 do bà **Trần Thị Phương T2** điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước. Bà **T2** được đưa đi cấp cứu, điều trị tại **Bệnh viện C1** nhưng đã chết vào ngày 07/02/2021.

Tại bản kết luận pháp y về tử thi số 233/TT.21 ngày 12/3/2021 của **Trung tâm pháp y Thành phố H** kết luận nguyên nhân chết của **Trần Thị Phương T2** là do chấn thương sọ não.

Tại bản kết luận giám định đoạn video ghi nhận lại diễn biến vụ tai nạn số 1869/KLGD-TT ngày 20/5/2021 của **Phòng K Công an Thành phố H** kết luận:

- Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tập tin video cần giám định.

- Vận tốc trung bình của xe mô tô hai bánh có biển số 59Y3-611.43 liên quan đến vụ tai nạn trong tập tin video gửi giám định tại thời điểm trước khi xảy ra va chạm là từ 24km/h đến 25km/h.

- Vận tốc trung bình của xe mô tô hai bánh có biển số 59Y2-180.96 liên quan đến vụ tai nạn trong tập tin video gửi giám định tại thời điểm trước khi xảy ra va chạm là từ 75km/h đến 85km/h.

Tại bản kết luận giám định số 3761/CB09 ngày 20/8/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa hai xe mô tô biển số 59Y2-180.96 và 59Y3-611.43 như sau:

- Dấu vết phía trước bên trái xe mô tô biển số 59Y2-180.96 (trượt xước, biến dạng lốp, vành bánh trước; trượt xước, bám chất màu đen mặt ngoài giảm xóc trước; trượt xước, gãy vỡ, mất sơn màu đỏ mặt ngoài ốp nhựa giảm xóc trước) có chiều từ trước về sau, dấu vết trên bánh xe có chiều từ mặt lặn vào tâm bánh, ngược chiều tiến của bánh xe phù hợp với dấu vết trượt xước, biến dạng, mất chất màu đen, bám chất màu đỏ mặt ngoài phía sau và bên phải pô xe mô tô biển số 59Y3-611.43, có chiều từ sau về trước; 02 phương tiện va chạm với nhau ở trạng thái thẳng đứng.

- Dấu vết trượt xước, biến dạng đế chân trước bên trái xe mô tô biển số 59Y2-180.96, có chiều từ trước về sau phù hợp va chạm với mặt đường.

- Dấu vết trượt xước, biến dạng từ đầu tay lái và đế chân trước bên trái xe mô tô biển số 59Y3-611.43, có chiều từ trước về sau phù hợp va chạm với mặt đường.

- Khi va chạm xe mô tô biển số 59Y3-611.43 lưu thông trên **đường C Mỹ K hướng Tỉnh lộ 7 đi Quốc lộ B**, xe mô tô biển số 59Y2-180.96 lưu thông phía sai cùng chiều.

- Vị trí va chạm giữa 02 phương tiện chiều xuống mặt đường nằm trước đầu vết cây số 4 và nằm ở phần đường bên phải trên **đường C Mỹ K hướng Tỉnh lộ 7 đi hướng Quốc lộ B**.

Kết quả điều tra xác định: nguyên nhân xảy ra tai nạn là do bị cáo **T** điều khiển xe có nồng độ cồn trong máu vượt quá quy định (167,6 mg/dl), điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YMH, biển số 59Y2-180.96 đến ngã ba giao nhau giữa **đường C với Đường L** chạy quá tốc độ quy định và không giữ khoảng cách an toàn, gây ra tai nạn với xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, biển số 59Y3-611.43 do bà **T2** điều khiển phía trước cùng chiều, bị cáo **T** điều khiển xe không có giấy phép lái xe đã vi phạm khoản 8, 9 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ.

Vật chứng vụ án: Xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX biển số 59Y3-611.43, đã trả lại cho chủ sở hữu là bà **Nguyễn Thị Hồng B** theo Quyết định 47/QĐ ngày 18/5/2021. Xe mô tô nhãn hiệu số 59Y2-180.96, nhãn hiệu YMH, màu sơn đỏ, số khung: CH2UMA-1004022, số máy: VZS152FMH-233422 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 011537. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức chuyển Đội CSGT-TT **C2** vi phạm hành chính về việc không làm thủ tục đăng ký sang tên xe máy trước khi trả lại xe cho ông **Võ Văn C**.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại **T2** yêu cầu bị cáo **T** bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 213.117.000 đồng. Bị cáo **T4** chưa bồi thường.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, bị cáo Võ Thành T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản cáo trạng số 231/CT-VKS.CC ngày 05/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo Võ Thành T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 21/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố bị cáo Võ Thành T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Thành T 04 (bốn) năm tù.

Tổng hợp với hình phạt 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù tại Bản án số 40/2022/HS-ST ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên giải quyết về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/02/2023, bị cáo Võ Thành T có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Võ Thành T đã thừa nhận những hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt với lý do mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là quá nặng, bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện bị cáo có ông ngoại là liệt sĩ.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xử phạt bị cáo Võ Thành T về tội danh “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Võ Thành T kháng cáo trong thời gian hợp lệ. Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và nộp tài liệu thể hiện bị cáo có ông ngoại là liệt sĩ. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo chưa bồi thường cho bị hại, bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm; sau khi phạm tội lại tiếp tục phạm các tội mới và bị xử phạt tù, mức án 04 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên với bị cáo là phù hợp. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo Võ Thành T mong Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về gia đình, hoà nhập xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện C, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Võ Thành T đã thừa nhận hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Cụ thể: vào khoảng 13 giờ 10 phút ngày 06/02/2021, Võ Thành T không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YMH, biển số 59Y2-180.96 trong trạng thái đã sử dụng rượu bia. Khi T điều khiển xe đến ngã ba giao nhau giữa đường C - M với đường L thuộc địa phận ấp M, xã T, huyện C do chạy quá tốc độ, không giữ khoảng cách với xe đi phía trước nên đã để xe của mình va chạm với xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, biển số 59Y3-611.43 do bà Trần Thị Phương T2 điều khiển lưu thông cùng chiều. Hậu quả làm cho bà T2 chết do chấn thương sọ não vào ngày 07/02/2021. (Theo kết luận giám định pháp y về tử thi số 233/TT.21 ngày 12/3/2021 của Trung tâm pháp y Thành phố H).

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn là do Võ Thành T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YMH, biển số 59Y2-180.96 không có giấy phép lái xe theo quy định, trong trạng thái đã sử dụng rượu bia, chạy quá tốc độ quy định và không giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước, vi phạm khoản 8, 9 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và nhận định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng quy định.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và cung cấp thêm tài liệu thể hiện bị cáo có ông ngoại là liệt sĩ. Đây là tình tiết

giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng thêm cho bị cáo.

Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, xét bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, sau khi phạm tội trong vụ án này lại tiếp tục 02 lần phạm tội mới và bị xử phạt tù. Nhận thấy bị cáo phạm tội với 02 tình tiết định khung tăng nặng điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, trong tình trạng đã sử dụng rượu, bia gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, cho đến phiên toà ngày hôm nay bị cáo vẫn chưa bồi thường được khoản tiền nào cho bị hại. Mức án 04 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Võ Thành T**, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 21/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Võ Thành T** 04 (bốn) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Tổng hợp với hình phạt 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù tại Bản án số 40/2022/HS-ST ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2021.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo **Võ Thành T** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND huyện Củ Chi; (1)
- CC THA huyện Củ Chi; (1)
- Bị cáo; (1)
- TAND huyện Củ Chi; (2)
- Công an huyện Củ Chi; (1)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Đường sự; (3)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (21) (4)

**Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Uyên**